

Bản án số: 442/2023/HS-PT

Ngày: 28-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Hưng

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Thanh Sỹ

Ông Võ Văn Toàn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Việt Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**

Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 354/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Trương Văn Mười H do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 138/2023/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

**- Bị cáo bị kháng cáo, kháng nghị:**

**Trương Văn Mười H**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1995, tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký HKTT: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Ấp V, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Phát M và bà Nguyễn Thị H; năm 2014 ly hôn vợ là Nguyễn Thị Thu T, hiện chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1992; có hai con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 76/2014/HS-ST ngày 26/6/2014, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và tại Bản án số 12/2017/HS-ST ngày 01/12/2016, Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2023 cho đến nay – có mặt.

**- Bị hại:** Em Nguyễn Dương Khánh L, sinh ngày 02/9/2008.

Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1977.

- Bà Dương Thị Mỹ P, sinh năm 1972.

Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Bà Vũ Thùy D – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai – vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 35 phút ngày 14/01/2023, bị cáo Trương Văn Mười H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 66N1-515.00, màu đỏ - đen - bạc lưu thông trên đường Hùng Vương, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (theo hướng từ huyện Đức Linh đi Quốc lộ 1) để về nhà trọ tại ấp V, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Khi lưu thông đến vị trí ngã ba giao giữa đường Hùng Vương với đường Chu Văn An thuộc khu phố 4, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì bị cáo nhìn thấy em Nguyễn Dương Khánh L đang đứng sát lề đường Hùng Vương, trên tay em L đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, màu trắng. Bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của L nên bị cáo cho xe giảm tốc độ, điều khiển xe mô tô áp sát vị trí em L đang đứng rồi nhanh chóng dùng tay trái giật lấy điện thoại di động nêu trên của em L rồi tăng ga điều khiển xe mô tô tẩu thoát theo đường Hùng Vương về nhà trọ. Khi về đến nhà trọ, bị cáo đưa điện thoại vừa chiếm đoạt được của em L đưa cho chị Nguyễn Thị Mỹ N và nói rằng điện thoại trên do bị cáo nhặt được.

Khi thấy lực lượng Công an tiến hành truy tìm thì bị cáo đã nói chị N cầm điện thoại Iphone 14 Promax đến giao nộp cho cơ quan Công an, đồng thời bị cáo đã đến Công an xã X đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

*Vật chứng vụ án:*

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax 256Gb, màu trắng. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG ngày 02/02/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Xuân Lộc, kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax 256Gb, màu trắng là 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 66N1-515.00, màu đỏ - đen - bạc. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 74/KL-HĐĐG ngày 06/6/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Xuân Lộc, kết luận: Giá trị sử dụng còn lại của 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 66N1-515.00, màu đỏ - đen - bạc là 16.000.000 đồng).

Tại Cáo trạng số 131/CT-VKSXL ngày 14/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố Trương Văn Mười H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm d, g và i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự

năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2023/HS-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã áp dụng các điểm d, g và i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10/8/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc có Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSXL đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 18/8/2023, bà Dương Thị Mỹ P là người đại diện hợp pháp của bị hại gửi đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

- Tại Bản luận cứ, người bảo vệ quyền và lợi ích cho em Nguyễn Dương Khánh L trình bày: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d, g, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến tài sản của bị hại mà còn thể hiện việc xem thường pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã có nhận định và quyết định khoan hồng đối với bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định pháp luật.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản” như án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, bị cáo phạm 03 tình tiết định khung hình phạt, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, chấp nhận kháng nghị và sửa bản án theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo, kháng nghị được thực hiện trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Người kháng cáo đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, phù hợp với hành vi của bị cáo được mô tả tại Cáo trạng, Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận hành vi

của bị cáo Trương Văn Mười H đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm d, g và i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo, kháng nghị:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đối với bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, con còn nhỏ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét khi quyết định hình phạt.

[3.3] Về hình phạt: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, phạm vào ba tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự; cả hai bản án trước đây bị cáo đều bị xét xử về hành vi cướp giật tài sản nhưng vẫn không sửa đổi, lại tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản, thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần có hình phạt nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo. Xét thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 04 năm tù là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại. Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bà Dương Thị Mỹ P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Dương Thị Mỹ P, là người đại diện hợp pháp của bị hại.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSXL ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2023/HS-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

2. Áp dụng các điểm d, g và i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Văn Mười H 05 (năm) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2023.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Dương Thị Mỹ P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS H. Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Trung Hưng**